

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 15/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tư Sanh

Ông Lâm Văn Vô

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2020/HSST ngày 25/11/2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1984, tại Sóc Trăng; giới tính: Nam; Thường trú: 274 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khóm 4, Phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Triều Hạnh và bà: Dương Thị Lan; Chưa có vợ, con; Tiền án không, tiền sự: Ngày 19/12/2019 bị Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Nhân thân: Ngày 31/7/2015 bị tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2020 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Chu Thị B, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Thường trú: Tổ 19C khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 22/09/2020, Trần Văn H đi một mình vào bệnh viện 30/4 số 09 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 5 với mục đích tìm người có

sơ hở về tài sản dễ trộm cắp. H đi đến phòng A9 lầu 1 khu nội thần kinh phát hiện trong phòng có 02 người đang nằm, bà Phan Thị Hương nằm phía ngoài, chị Chu Thị B nằm phía trong. Chị Bắc đang ngủ ở trên đầu giường có để 01 điện thoại di động Iphone 7 cắm sạc pin. H quan sát không thấy ai để ý liền lại gần dùng tay phải gỡ dây sạc và lấy điện thoại bỏ vào túi quần đi ra ngoài để tẩu thoát. Lúc này, bà Hương thấy H lấy điện thoại của chị Bắc bỏ vào túi quần đi ra ngoài, bà Hương gọi chị Bắc dậy và nói có người lấy điện thoại. Chị Bắc chạy ra ngoài tri hô trộm và đuổi theo H. Nghe tiếng tri hô, H bỏ chạy. Đến 01 gốc cây trước phòng tiếp nhận dụng cụ thanh trừng, H giấu chiếc điện thoại dưới gốc cây. Lúc này anh Lê Văn Quân nghe tiếng tri hô và nhìn thấy H đang bỏ chạy nên theo H thì bắt giữ được H và chiếc điện thoại giấu dưới gốc cây giải giao đến Công an phường 9 Quận 5 lập biên bản vụ việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 7 như đã nêu trên.

Tại bản kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 79/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 5 có kết quả định giá như sau: Điện thoại di Iphone 7 – 32G, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 75%, giá 2.500.000 đồng/chiếc.

Vật chứng:

01 điện thoại Iphone 7 – 32G; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Số IMEI 1: 352808093505352 và số IMEI 2: 352809093505350; 01 điện thoại di động hiệu Itel, số IMEI 1: 358477104155104, số IMEI 2: 358477104155112.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Chu Thị B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 137/CT-VKS ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại iphone 7 trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn H với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn H không có ý kiến bào chữa, tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Trần Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại iphone 7 trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, có đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình, biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại đầy đủ nên thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định để có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone 7 – 32G là tài sản của người bị hại, Công an Quận 5 đã trả lại cho người bị hại là đúng quy định nên Tòa không xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Số IMEI 1: 352808093505352 và số IMEI 2: 352809093505350; Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Itel, số IMEI 1: 358477104155104, số IMEI 2: 358477104155112. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Chu Thị B không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2020.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Số IMEI 1: 352808093505352 và số IMEI 2: 352809093505350; 01 điện thoại di động hiệu Itel, số IMEI 1: 358477104155104, số IMEI 2: 358477104155112.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020 giữa Công an Quận 5 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quang Dũng